TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/HS-ST
Ngày: 17 – 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hòa Quang Trường, bà Đặng Thị Bích Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1983 tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: Số 147C/7 Trần Hưng Đ, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Nay là: Số 147C/7 Trần Hưng Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Võ Văn T1 và bà Tạ Thị M; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Q (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Hoàng Thị X sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện M (Nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T và bà Hoàng Thị X có quan hệ tình cảm yêu đương. Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/3/2025, trên đường điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-325.84 để đi chở đá cho công ty H, T nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong con

heo đất của bà Hoàng Thị X nên Tễ đã điều khiển xe ô tô đi đến nhà bà X ở thôn 2, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến nới, T đi thẳng vào phòng ngủ đầu tiên (thời điểm này bà X đang ngủ tại phòng ngủ thứ hai bên cạnh) mở tủ quần áo lấy con heo đất giấu trong túi áo khoác đang mặc trên người, rồi quay ra ngoài điều khiển xe ô tô đi vào bãi đá ở thôn 6B, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến vườn cây keo của bà Lê Thị T2 ở thôn 6b, xã E, tỉnh Đắk Lắk, T đập bể con heo đất lấy được số tiền 10.600.000 đồng. Đến ngày 01/4/2025, T đưa 10.000.000 đồng tiền mặt cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ người này chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng V của T; còn số tiền 600.000 đồng T đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Đến chiều ngày 01/4/2025, bà X gọi điện thoại cho T khóc và nói bị mất trộm heo đất có tiền tiết kiệm; lúc này, T thấy hối hận nên đã chuyển vào tài khoản Ngân hàng A của bà X số tiền 9.000.000đ. Đến ngày 03/4/2025, bà X tiếp tục gọi điện thoại cho T nói không có tiền đóng tiền điện nên T tiếp tục chuyển cho bà X số tiền 2.500.000đ.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 con heo bằng đất nung màu vàng, kích thước (25 x 15 x 15)cm, phần đuôi bị bể vỡ một mảng kích thước (14 x 12)cm; 01 mảnh vỡ bằng đất nung màu vàng, kích thước (10 x 5)cm.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 19/8/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 7 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/9/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng của vụ án gồm 01 con heo bằng đất nung màu vàng, là tài sản của bị hại, có kích thước (25 x 15 x 15)cm, phần đuôi bị bể vỡ một mảng kích thước (14 x 12)cm; 01 mảnh vỡ bằng đất nung màu vàng, kích thước (10 x 5)cm, không còn giá trị sở dụng. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại bà Hoàng Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/3/2025, tại phòng ngủ của bà Hoàng Thị X ở thôn 2, xã K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con heo đất, trong đó có 10.600.000 đồng của bà X.

Hành vi của bị cáo Võ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

"Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..... **"**

[4] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp sẽ bị xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn có tiền tiêu sài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại và bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 con heo bằng đất nung màu vàng, kích thước (25 x 15 x 15)cm, phần đuôi bị bể vỡ một mảng kích thước (14 x 12)cm; 01 mảnh vỡ bằng đất nung màu vàng, kích thước (10 x 5)cm. Đây là tài sản của bị hại Hoàng Thị X nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn T 09 (chín) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/9/2025.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan thi hành án hình sự thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con heo bằng đất nung màu vàng, kích thước (25 x 15 x 15)cm, phần đuôi bị bể vỡ một mảng kích thước (14 x 12)cm; 01 mảnh vỡ bằng đất nung màu vàng, kích thước (10 x 5)cm (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2025).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Cơ quan THA.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường Q, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà